

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29

Từ ngày 03/4 đến 07/4 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Hai 03/4			NGHỈ	1	ĐĐ(2B)	Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 2)
				2	LTV(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
Ba 04/4			NGHỈ	1	TNXH (2C)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 2)
				2	TNXH (1A)	Tự bảo vệ mình (tiết 2)
				3	ĐĐ (5A)	Bảo vệ cái tốt cái xấu (tiết 1)
Tư 05/4	1	TNXH (2D) ĐĐ(2D)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 2)			
	2	ĐĐ(1C)	Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 2)			
	3	LT(2E)	Phòng tránh điện giật			
	4		Ôn luyện toán			
Năm 06/4	1	ĐS(2D)	Đọc sách tại thư viện	1	KT(4D)	Lắp xe nôl (tiết 1)
	2	ĐĐ(2E)	Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 2)	2	LT (1D)	Ôn luyện toán
	3	TNXH (1A)	Ôn tập chủ đề: Con người và sức khỏe (tiết 1)	3	ĐĐ (1D)	Phòng tránh điện giật
Sáu 07/4	1	TNXH (2C)	Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (tiết 1)	1	ĐĐ (3A)	Giải quyết bất hòa giữa bạn bè (tiết 3)
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	ĐS(3A)	Đọc sách tại thư viện
	3	ĐĐ(2A)	Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 1)	3	TNXH (2D)	Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (tiết 1)
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			

ĐẠO ĐỨC 1**BÀI 28. PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT****I. Yêu CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giạt.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giạt.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giạt
- Rèn luyện tốt các kỹ năng về phòng, tránh điện giạt

3. Phẩm chất

- Đồng tình với những hành động tuyên truyền về phòng tránh bỏng do các loại nguyên do, không đồng tình với những hành vi cố tình vi phạm

4. Năng lực

- Năng lực tự hiểu và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và chủ động.

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh về' điện giạt), truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, trò chơi,... gắn với bài học "Phòng, tránh điện giạt";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - chơi trò chơi "Ai nhanh hơn" - GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các hình	

<p>ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm). - GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất. <p><i>Kết luận:</i> Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật. + Vì sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật? + Em hãy nêu những hậu quả của việc bị điện giật. + Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật? + Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật? - GV kết luận <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> -HS chơi -HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe
---	--

trong SGK.

- GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh. Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

- GV có thể gợi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian.

Kết luận: Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quang nghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột điện, Minh định trèo lên lấy.

- GV nêu yêu cầu: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh.

- GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!

- Học sinh trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

HS lắng nghe.

<p>2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp.</p> <p>3/ Minh ơi, cẩn thận điện giật nhé!</p> <p>- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.</p> <p><i>Kết luận:</i> Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật.</p> <p><i>Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị điện giật</i></p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,...) trong các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</p> <p><i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>-HS chọn</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Kiến thức**

- Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn.

- Nhận biết và kể được một số người có hành động cần phòng tránh để bảo vệ bản thân

2. Kỹ năng

- Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

3. Phẩm chất

- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác vận động và nghỉ ngơi hợp lí. Biết yêu quý sức khỏe của bản thân và gia đình, bạn bè.

4. Năng lực

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

* GDQPAN: Giáo dục qua việc giữ cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn.(Hình thức : Xem tranh ,video về hành động xâm hại sức khỏe ,tình dục trẻ em vị thành niên)

II. CHUẨN BỊ

1.GV:

+ Hình phóng to trong SGK (nếu).

+ Thẻ điểm để chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy- học**Tiết 2****1.Mở đầu: Khởi động:**

-GV cho HS xem clip hay đoạn thông tin nói về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc bị bắt cóc.

-GV giới thiệu bài

2. Hoạt động khám phá

-GV cho HS quan sát hình trong SGK cho biết:

+Các bạn HS trong hình đã làm gì để phòng tránh và giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống không an toàn?

- HS theo dõi

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh

- HS lắng nghe

-GV chốt ý đúng: luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà

bản thân gặp phải để được giúp đỡ.

- GV sử dụng thêm hình hoặc các đoạn phim về cách ứng xử với các tình huống không an toàn cho HS:

+ Ở các vùng biên giới, hiện tượng bắt cóc trẻ em rất hay xảy ra.

-GV sử dụng các câu chuyện (như câu chuyện Chú vịt xám) hay bài hát (như bài Đàn vịt con) hoặc giả lập những tình huống (ví dụ: Khi bị lạc trong siêu thị thì con sẽ làm gì) cho HS suy nghĩ và tự đưa ra hướng xử lý.

- GV nhận xét cách xử lý

- GV kết luận và khắc sâu lại những kỹ năng biện pháp để HS ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế.

- GV nhấn mạnh cho HS: các tình huống đó xảy ra mọi lúc, mọi nơi, vì vậy, bên cạnh việc học hỏi các kiến thức, kỹ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất.

3. Hoạt động thực hành

-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nhận biết các nguy cơ, đưa ra cho những việc cần làm, cách xử lý phù hợp cho từng tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân.

- GV nhận xét

- HS trả lời

- HS nhận xét

- HS theo dõi GV giới thiệu

- HS lắng nghe và đưa ra hướng xử lý

- HS nhận xét cách xử lý của bạn

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS quan sát hình trong SGK

- GV cho các nhóm HS diễn kịch, thể hiện các tình huống không an toàn như trong SGK hoặc các tình huống không an toàn điển hình thường gặp đối với HS ở

địa phương và để các em tự đưa ra hướng xử lý của mình.

- GV nhận xét, chốt ý

4. Đánh giá

-HS nhận biết được và biết cách xử lý những tình huống không an toàn, có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ gây mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lý để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè và người thân.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất:
GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh và Hoa đang đứng ở đâu? Làm gì? (ngoài công trường, sau giờ học, chờ bố mẹ đến đón). Hoa đã nói gì với Minh? Tại sao?

- Sau đó cho HS đóng vai.

- GV cho HS xem thêm các hình ảnh khác hoặc xem phim liên quan đến việc phòng chống những tình huống không an toàn xảy ra để gợi mở cho nội dung bài tiếp theo, đồng thời giáo dục cho HS ý thức tự giác trong việc tự bảo vệ bản thân và nhắc nhở các em thực hiện đúng yêu cầu/dặn dò của bố mẹ, người thân/ thầy cô để tránh xảy ra những tình huống không an toàn cho bản thân.

- GV kết luận

5. Hướng dẫn bài tập về nhà

Yêu cầu HS ôn tập lại các bài trong chủ đề

*** Củng cố, dặn dò**

* GDQPAN: Giáo dục qua việc giữ cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn.(Hình thức : Xem tranh

- HS lắng nghe và đưa ra hướng xử lý

- HS nhận xét cách xử lý của bạn

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài

,video về hành động xâm hại sức khỏe ,tình dục trẻ em vị thành niên)	
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**BÀI 25: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người; vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống; vận động và nghỉ ngơi hợp lí; các biện pháp tự bảo vệ mình.

2. Kỹ năng

- Đề xuất và thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khoẻ về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

3. Phẩm chất

- Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

4. Năng lực

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ

- Hình phóng to trong SGK (nếu có thể).
- Các đoạn phim/các hình vẽ hướng dẫn trẻ phòng chống xâm hại.
- Chuẩn bị các câu hỏi (cho vào trong quả) và một số món quà để cho HS chơi trò chơi chăm sóc "cây sức khoẻ".
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	

1. Mở đầu: Khởi động

- GV cho HS hát 1 bài

- GV giới thiệu bài

2. Khám phá

* Hoạt động 1

-GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau hỏi và trả lời về những việc đi làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.

- GV mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét chốt ý đúng

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể, đồng thời có thể thực hiện đúng cách được các hoạt động cơ bản để giữ vệ sinh cơ thể như đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng...

* Hoạt động 2

-GV đặt câu hỏi:

+Từ những kiến thức đã học trong chủ đề, em hãy cho biết làm thế nào để có được cơ thể khỏe mạnh và an toàn?

GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Muốn có được cơ thể khỏe mạnh và an toàn, chúng ta cần ăn uống đầy đủ và đi bảo vệ sinh: giữ gìn vệ sinh cá nhân thật tốt; có thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí, tích cực vận động: không ngừng học hỏi những kiến thức và kĩ năng tự bảo vệ bản thân để có thể vận dụng trong những tình huống xấu.

-GV cho HS chơi cá nhân:

Cá nhân lên hái quả và trả lời câu hỏi. Cá nhân hoặc đại diện nhóm nào trả lời đúng sẽ được nhận quả.

GV có thể chuẩn bị sẵn các phần quà cho nhóm trả lời tốt cũng như hình thức “phạt” cho những nhóm chưa trả lời được để trò chơi thêm sôi nổi.

-Gv nhận xét sau trò chơi

Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng chơi và trả lời

- HS hát

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm đôi

- Đại diện nhóm trình bày

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và trả lời

- HS lắng nghe

HS tham gia trò chơi

- HS lắng nghe

đúng được các câu hỏi.

3. Đánh giá

HS có ý thức trong vệ sinh thân thể, ăn uống, vận động, nghỉ ngơi hợp lí để có một cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

4. Hướng dẫn về nhà

Ôn lại một số biện pháp nhằm chăm sóc và bảo vệ cơ thể.

* **Củng cố, dặn dò**

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn chuẩn bị bài sau

- HS thực hiện

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại

- HS lắng nghe

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ 2 chữ số

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Khoanh vào đáp án đúng a.. Kết quả của phép tính $37 - 12 =$ A. 25 B. 15 C. 20 b. thứ năm ngày 30, thì thứ hai tuần đó là ngày mấy A. Ngày 26 B. Ngày 27 C. Ngày 28 c. Số tròn chục là A.25 B. 30 C. 35 Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S $90 - 20 = 60 \dots$ $35 - 15 = 25 \dots$	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

$55 - 24 = 31 \dots$

$66 + 13 = 79 \dots$

Bài 3: Tóm tắt

Có : 13 quả cam

Thêm : 25 quả cam

Tất cả có : quả cam

Bài 4: Đọc số

83:.....

35:.....

46:.....

68:.....

- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
- Giải thích được những việc nên làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

2. Phát triển năng lực phẩm chất:

- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh trong SGK, phiếu điều tra, máy tính, tivi chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>+ Cho học sinh hát bài: Rửa mặt như mèo của nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích.</p> <p>+ GV giới thiệu vào bài.</p> <p>2. Hoạt động thực hành.</p> <p>+ Mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>+ YC HS quan sát tranh trong SGK và TLN về việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>Gv đưa ra các câu hỏi gợi ý: Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi gì hay có hại gì đối với các cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>? Ngoài những việc nên làm và không nên làm nêu trong hình vẽ, em còn biết những việc nên làm và không nên làm khác để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu không?</p> <p>GVKL: Chúng ta nên thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo, quần áo cần được giặt</p>	<p>+ HS hát</p> <p>+ HS đọc</p> <p>+ HS quan sát và thảo luận</p> <p>+ HS chia sẻ trước lớp</p> <p>+ HS nhận xét</p> <p>+ HSTL</p>

<p>và phơi khô dưới ánh nắng mặt trời. Cần uống đủ nước, ăn đủ chất và hợp vệ sinh, không ăn quá mặn và không nhịn tiểu để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>3. Hoạt động vận dụng.</p> <p>*Hoạt động 1: Em là phóng viên.</p> <p>+ GV mời hs đọc lời nhân vật trong SGK.</p> <p>+ GV cho HS đóng vai là phóng viên nhỏ đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để tránh sỏi thận. (GV khuyến khích nhiều HS tham gia)</p> <p>+ GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Thói quen tốt bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>+ GV cho HS tìm hiểu trong SGK và TLN đưa ra cách thực hiện các thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>GV gợi ý câu hỏi thảo luận:</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ Các nhóm nhận xét, bổ sung</p> <p>+ GV nhận xét</p> <p>+ Gv cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của ông Mặt Trời.</p> <p>+ YC HS quan sát hình chốt và nói về những điều mình biết về hình vẽ</p> <p>? Hình vẽ ai? Hoa khuyên bạn điều gì? Tại sao? Em đã làm gì để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p>GVKL: chúng ta không nên ăn mặn vì gây hại cho thận.</p> <p>Củng cố, dặn dò.</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và hướng dẫn Hs chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>+ HS nghe</p> <p>+ HS đọc</p> <p>+ HS đóng vai</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS thảo luận</p> <p>+ HS chia sẻ trước lớp</p> <p>+ HS nhận xét</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS đọc</p> <p>+ HS quan sát và trả lời</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

2. Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- Cho học sinh tham gia trò chơi “đua xe”</p> <p>2. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Kể tên các cơ quan cơ thể.</p> <p>- GV cho HS nói về một cơ quan cơ thể đã học:</p> <p>+ Tên gọi? Bộ phận?</p> <p>+ Chức năng?</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Chia sẻ về cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan cơ thể.</p> <p>- YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về cách chăm sóc, bảo vệ:</p> <p>+ Nhóm 1, 2: Cơ quan vận động.</p>	<p>- Học sinh tham gia trò chơi</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p>

<p>+ Nhóm 3, 4: Cơ quan hô hấp.</p> <p>+ Nhóm 5, 6: Cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Vận dụng:</p> <p>*Hoạt động 1: Nhịp thở trước và sau khi vận động.</p> <p>- GV vừa thao tác vừa YC HS thực hiện:</p> <p>+ Đặt tay lên ngực trái, theo dõi nhịp thở trong một phút.</p> <p>+ Chạy tại chỗ trong một phút.</p> <p>+ Nói cho bạn nghe sự thay đổi nhịp tim trước và sau khi vận động.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ:</p> <p>+ Nhịp thở thay đổi như thế nào trước sau khi vận động?</p> <p>+ Để thực hiện hoạt động đó, cần sự tham gia của các cơ quan nào?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thảo luận.</p> <p>+ Cơ quan vận động: tập thể dục, vận động đúng tư thế, ăn uống khoa học, không làm việc quá sức, ...</p> <p>+ Cơ quan hô hấp: đeo khẩu trang; vệ sinh thường xuyên; súc miệng nước muối,...</p> <p>+ Cơ quan bài tiết nước tiểu: không được nhịn tiểu, uống nhiều nước, hạn chế đồ cay nóng ...</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>+ Trước: nhịp thở đều, chậm; Sau: nhịp thở nhanh, gấp.</p> <p>+ Có sự tham gia của cơ quan vận động, hô hấp, thần kinh, ...</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được vì sao cần tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Đồng tình với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

2. Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đến thư viện đọc sách em cần thực hiện những quy định nào? - Em hãy nêu một số nội quy của trường em? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2.1. Hoạt động mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ra chơi vườn hoa</i>. - Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>2.2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những quy định cần tuân thủ nơi công cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.66, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS tìm hiểu và ghi lại địa điểm và các việc cần tuân thủ tại các địa điểm công cộng trong tranh. - GV tổ chức HS trình bày kết quả thảo luận. - GV hỏi: Theo em, ở những nơi công cộng chúng ta cần tuân thủ những quy định nào khác? - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Em cần tuân thủ các quy định phù hợp với từng địa điểm công cộng mà em đến như: Xếp hàng khi 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS theo dõi. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh. - Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe. - HS trả lời, lắng nghe và bổ sung.

mượn sách ở thư viện, không gây ồn ào trên các phương tiện công cộng, tuân thủ các quy định giao thông và giữ vệ sinh đường làng, ngõ xóm,...

***Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng.**

- GV yêu cầu HS đọc, quan sát tranh sgk/tr.67 và thảo luận nhóm đôi để mô tả, nhận xét, nêu hậu quả về việc làm của các bạn trong mỗi tình huống

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- Theo em, việc tuân thủ quy định nơi công cộng có ích lợi gì?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: Tuân thủ quy định nơi công cộng là trách nhiệm của mỗi người. Việc tuân thủ quy định nơi công cộng giúp chúng ta có môi trường vui chơi, giải trí xanh, sạch, đẹp, thoáng mát,...

*** Củng cố, dặn dò:**

- Hôm nay em học bài gì?

- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận theo cặp.

- HS chia sẻ.

Tranh 1: Các bạn đùa nghịch trong thư viện gây mất trật tự và ảnh hưởng tới các bạn khác đang đọc sách.

Tranh 2: Khi đến vườn bách thú, Mạnh đã ném thức ăn vào chuồng thú bạn đã vi phạm nội quy của vườn bách thú. Hành động đó có thể làm động vật sợ hãi hoặc đau bụng vì ăn thức ăn đó.

Tranh 3: Một số bạn chen lấn, xô đẩy khi lên xe. Gây mất trật tự trên phương tiện có thể làm bạn bị ngã đau, ảnh hưởng đến giao thông.

Tranh 4: Khi tham quan di tích lịch sử, một số bạn viết tên mình lên tường. Việc làm đó đã vi phạm nội quy nơi công cộng và làm mất mỹ quan nơi công cộng.

- 3-4 HS trả lời.

- HS lắng nghe.

	- HS chia sẻ.
--	---------------

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ hai chữ số, ba chữ số
- Làm quen với các bài toán mẹo, bài toán có lời giải

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, ba chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp
Bài 1: Khoanh vào đáp án đúng a) Kết quả của phép tính $x + 523 = 863$ A. 330 B. 340 C. 430 D. 440 b) Xếp số từ bé đến lớn 853, 173, 583, 532 A. 173, 532, 583, 853 B. 173, 583, 532, 853 C. 853, 583, 532, 173 D. 853, 532, 583, 173 c) Ba trăm linh hai là số nào ? A. 320 B. 230 C. 330 D. 302	Đáp án:

Bài 2: Tìm hai số biết tích của 2 số đó là 35, hiệu của hai số đó là 2

Bài 3: Tòa nhà A cao 335 m , tòa nhà B cao hơn tòa nhà A 27m. Hỏi tòa nhà B cao bao nhiêu mét ?

Bài 4: Một cửa hàng buổi sáng bán được 53 lít dầu, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 63 lít. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu ?

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

2. Kỹ năng

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Viết chính tả đoạn văn sau Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ. Màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết. Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước. Tất cả như nhẹ bồng, tưởng chừng chỉ cần một trận gió ào qua, cây bông giấy trĩu trĩu hoa sẽ bốc bay lên, mang theo cả ngôi nhà lang thang giữa bầu trời. Bài 2: Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn trên Bài 3: Tìm tiếng chứa vần et hoặc ec điền	Bài

vào chỗ trống cho phù hợp :

Lợn kêu eng.....

Sấm.....vang trời

Mưa rơi.....đọt

Gió về rong chơi.

*** Củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ****Bài 08: Xử lý bất hòa với bạn bè (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.
- Biết vì sao bất hòa với bạn bè.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.

2. Kỹ năng

- Biết cách giải quyết khi xảy ra các mâu thuẫn hay bất hòa với bạn bè
- Có ý thức quan tâm đến các mối qua hệ tình bạn, chủ động giải hòa khi có mâu thuẫn

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm đến bạn bè
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

4. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3- 5')	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu “Em đã giúp bạn xử lý các bất hòa bao giờ chưa” theo gợi ý: ? Tìm nguyên nhân gây bất hòa về chuyện gì? ? Em đã xử lý bất hòa đó như thế nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. + HS trả lời theo ý hiểu của mình - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: (25 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến dưới đây (10') - GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh



- GV cho HS làm việc cá nhân và chia sẻ trước lớp:
 - GV gọi HS chia sẻ trước lớp
 - GV mời đại diện HS lên chia sẻ
 - GV nhận xét, tuyên dương
 - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.
- => Kết luận: Chúng ta thấy rằng việc xử lý tốt những bất hòa giúp cho chúng ta rất nhiều lợi ích, sự đoàn kết, sự yêu quý của bạn bè,....

- HS làm việc cá nhân và chia sẻ trước lớp:
- + Ý kiến : 1, 2, 3, 4, 5 là ý kiến đúng; còn ý kiến: 6 là không đúng.
- HS lên chia sẻ trước lớp
- Nhóm nhận xét
- HS lắng nghe

Bài tập 2: Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- GV gọi HS đọc yêu cầu 2 trong SGK
- ? Bài yêu cầu gì?
- GV trình chiếu tranh BT2.
- YC HS quan sát 3 bức tranh và đọc nội dung. Thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm, giải thích Vì sao.

- 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 2
- Lớp đọc thầm theo
- HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp.



- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.

- Các cặp chia sẻ.
- Lắng nghe nhận xét, bổ sung.

<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. <p>=> Kết luận: Chúng ta không lên giận hờn, hay nói xấu nhau,... Mà chúng ta cần bảo vệ, đoàn kết lẫn nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Ý kiến 1, 3, 4, 5: không đồng tình vì chúng ta không lên giận nhau, không lên bảo vệ ý kiến riêng của mình, cũng không lên nói xấu bạn bè, điều đó sẽ mất đi đoàn kết, tình cảm gắn bó với bạn bè. + Ý kiến 2: đồng tình vì Quỳnh đã tìm ra được cách để giải thích cho bạn hiểu. - HS lắng nghe.
--	---

3. Vận dụng.(10 phút)

<ul style="list-style-type: none"> - GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình. ? Bài học hôm nay, con học điều gì? <p>+ Để tránh được những điều bất hòa giữa các bạn chúng ta phải làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết học - Dặn dò: Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 4 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <p>Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần cần bình tĩnh, bày tỏ quan điểm với bạn để giải quyết được mâu thuẫn .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu theo ý hiểu của mình. - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm
---	--

4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:

.....

.....

.....

KĨ THUẬT
LẮP XE NÔI (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nắm được công dụng của xe nôi
- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp xe nôi

2. Kỹ năng

- Nắm được quy trình lắp xe nôi, bước đầu biết cách lắp xe nôi

3. Phẩm chất

- Tích cực, tự giác, yêu thích môn học

4. Năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh quy trình, mẫu xe nôi
- HS: Bộ dụng cụ lắp ghép

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành
- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.
2. HĐ thực hành: (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp	
HĐ1: Quan sát và nhận xét mẫu. - GV giới thiệu mẫu cái xe nôi lắp sẵn và hướng dẫn HS quan sát từng bộ phận. + <i>Xe nôi có mấy bộ phận?</i> + <i>Nêu tác dụng của xe nôi</i>	Nhóm 2 – Lớp
HĐ2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật. a/ GV hướng dẫn HS chọn các chi tiết theo SGK - Yêu cầu HS chọn từng loại chi tiết trong SGK cho đúng, đủ.	- HS quan sát + <i>5 bộ phận: tay kéo, thanh đỡ, giá bánh xe, giá đỡ bánh xe,</i> + <i>Dùng để cho các em nhỏ nằm hoặc ngồi để người lớn đẩy đi chơi.</i>
b/ Lắp từng bộ phận: - Lắp tay kéo H.2 SGK. GV cho HS quan sát và hỏi:	* Chọn các chi tiết. - HS thực hành - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết. * Lắp từng bộ phận

+ Để lắp được xe kéo, em cần chọn chi tiết nào, số lượng bao nhiêu?

- GV tiến hành lắp tay kéo xe theo SGK.

- Lắp giá đỡ trục bánh xe H.3 SGK.

+ Theo em phải lắp mấy giá đỡ trục bánh xe?

- Lắp thanh đỡ giá bánh xe H.4 SGK.

+ Hai thanh chữ U dài được lắp vào hàng lỗ thứ mấy của tấm lớn?

- GV nhận xét, bổ sung cho hoàn chỉnh

- Lắp thành xe với mũi xe H.5 SGK.

+ Để lắp mũi xe dùng mấy bộ ốc vít?

- GV lắp theo các bước trong SGK.

- Lắp trục bánh xe H.6 SGK.

+ Dựa vào H.6, em hãy nêu thứ tự lắp từng chi tiết?

- GV gọi vài HS lên lắp trục bánh xe.

c/ Lắp ráp xe nôli theo qui trình trong SGK .

- GV ráp xe nôli theo qui trình trong SGK.

- Gọi 1- 2 HS lên lắp.

d/ GV hướng dẫn HS tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.

HD 3: Thực hành

- GV giúp đỡ, hướng dẫn các HS nắm chừa tốt quy trình

***Củng cố (2p)**

+ 2 thanh thẳng 7 lỗ, 1 thanh chữ U dài.

+ Lắp hai giá đỡ...

+ Vào hàng lỗ thứ hai và thứ ba của tấm lớn.

+ Cần 4 bộ ốc vít.

+ Lắp vòng hãm, bánh xe, vòng hãm.

- HS thực hành

*** Lắp ráp xe nôli**

- HS lên lắp.

4.Tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp.

- 2 HS lên tháo rời các chi tiết và cho vào hộp rồi nêu.

- Cả lớp thực hành lại trong nhóm

- Thực hành lắp ghép xe nôli

- Hoàn thiện xe nôli

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC 5**BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ : Cái đúng, cái tốt là những thái độ, hành vi, việc làm, ý kiến phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

2. Kỹ năng:

- Bảo vệ cái đúng, cái tốt là những thái độ, hành vi, việc làm, ý kiến ủng hộ, đồng tình, bênh vực, đề cao cái đúng, cái tốt khi cái đúng, cái tốt bị chỉ trích, phê phán, đe dọa, kì thị...

3. Thái độ:

- Thái độ bảo vệ cái đúng, cái tốt trước cái sai, cái xấu.

4. Năng lực:

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Tranh ảnh, bài báo về hoạt động của Liên Hợp Quốc và các cơ quan.
- Thông tin tham khảo phục lục trang 71.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở,....

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Phương pháp thảo luận, quan sát, đàm thoại.

IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" : nêu xem nên làm gì để bảo vệ hoà bình? - Gv nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	

<p>Hoạt động 1 : Kể chuyện “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu</p> <p>- Dế Mèn gặp Chị Nhà Trò trong hoàn cảnh nào?</p> <p>- Dế Mèn đã làm gì để giúp chị Nhà Trò?</p> <p>- Việc làm của Dế Mèn thể hiện điều gì?</p> <p>- Chúng ta cần có thái độ như thế nào trước việc làm tốt của Dế Mèn?</p> <p>=> Kết luận:</p> <p>Dế Mèn đã biết bảo vệ chị Nhà Trò trước sự bắt nạt của nhà Nhện. Việc làm đó là một việc làm tốt đáng để chúng ta học tập.</p> <p>Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy cái tốt, cái đúng là những việc làm, những hành vi đúng pháp luật và chuẩn mực đạo đức, phù hợp trong cuộc sống, chúng ta cần phải bảo vệ.</p>	<p>- Dế Mèn đi qua một vùng cỏ xước thì nghe tiếng khóc tỉ tê, lại gần thì thấy chị Nhà Trò gục đầu khóc bên tảng đá cuội.</p> <p>- Dế Mèn chủ động hỏi, lời lẽ rất oai, giọng thách thức của một kẻ mạnh và bằng hành động tỏ rõ sức mạnh quay phắt lưng, phóng càn đạp phanh phách. Sau đó phân tích để bọn nhện thấy chúng hành động hèn hạ, không quân tử, rất đáng xấu hổ.</p> <p>- Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét bỏ áp bức, bất công, biết bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p>
<p>Hoạt động 2: Cách bảo vệ cái đúng, cái tốt</p>	
<p>Bài tập1 : Trong các việc làm dưới đây, việc làm nào thể hiện hành động bảo vệ cái đúng, cái tốt. Giải thích vì sao?</p> <p>a. Khua bênh vực Phế khi Phế bị các bạn nói xấu việc thường xuyên nhặt cỏ, chăm</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm trả lời.</p>

<p>sóc vườn hoa của trường. Đ</p> <p>b. Mọi người ủng hộ quân áo bảo hộ cho các bác sĩ trong chiến dịch phòng chống dịch bệnh Covid-19. Đ</p> <p>c. Vận động mọi người tham gia ủng hộ đồng bào miền Trung gặp lũ lụt.Đ</p> <p>=> Kết luận: Trong cuộc sống có nhiều cách làm thể hiện việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.Những thái độ, hành vi, việc làm, ý kiến ủng hộ, đồng tình, bênh vực, đề cao... khi cái đúng, cái tốt bị chỉ trích, phê phán, đe dọa, kì thị... chính là bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>* Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố lại nội dung bài học. - Nhận xét tiết học . - Nhắc học sinh về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....